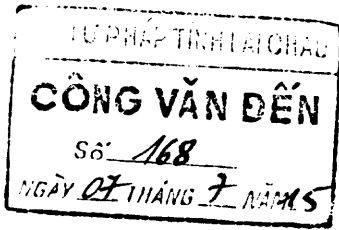


ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 15 /2015/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 09 tháng 6 năm 2015



QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý
hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh Lai Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Du lịch ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01/06/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch; Nghị định số 180/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 92/2007/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 88/2008/TT-BVHTTDL, số 89/2008/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2008 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định 92/2007/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 19/2013/TTLT-BVHTTDL-BTNMT ngày 30/12/2013 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch, tổ chức lễ hội, bảo vệ và phát huy giá trị di tích; Thông tư liên tịch số 05/2011/TTLT-BVHTTDL-BGTVT ngày 26/01/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Giao thông Vận tải quy định về vận chuyển khách du lịch bằng ô tô và cấp biển hiệu cho ô tô vận chuyển khách du lịch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 265/TTr- SVHTTDL ngày 11/5/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh Lai Châu,

(có Quy chế kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Văn hóa Thể thao và Du lịch, Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Tổng cục Du lịch (Bộ VHTTDL);
- TT Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Báo Lai Châu, Đài PT-TH tỉnh, Công báo tỉnh;
- VP UBND tỉnh: Lãnh đạo, TT TH-CB;
- Lưu:VT,VX;

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Ngọc An

QUY CHẾ

Quản lý hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh Lai Châu
(Ban hành kèm theo Quyết định số: **15** /2015/ QĐ-UBND
ngày **09** tháng **6** năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về việc quản lý các hoạt động có liên quan đến hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh Lai Châu, bao gồm: Quản lý an ninh trật tự, quản lý hoạt động du lịch, quản lý và sử dụng đất trong khu du lịch, điểm du lịch, các hoạt động về xây dựng kiến trúc, sử dụng và khai thác cơ sở hạ tầng kỹ thuật trong khu du lịch, điểm du lịch, bản du lịch cộng đồng, các hoạt động dịch vụ, kinh doanh du lịch, quản lý bảo vệ môi trường trong khu du lịch, điểm du lịch; quy hoạch du lịch cho mục tiêu phát triển du lịch của tỉnh Lai Châu.

2. Đối tượng áp dụng

Các tổ chức, cá nhân có hoạt động du lịch hoặc có hoạt động liên quan đến du lịch trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tài nguyên du lịch là cảnh quan thiên nhiên, yếu tố tự nhiên, di tích lịch sử - văn hóa, công trình lao động sáng tạo của con người và các giá trị nhân văn khác có thể được sử dụng nhằm đáp ứng nhu cầu du lịch, là yếu tố cơ bản để hình thành các khu du lịch, điểm du lịch, tuyến du lịch, đô thị du lịch.

2. Khu du lịch là nơi có tài nguyên du lịch hấp dẫn với ưu thế về tài nguyên du lịch tự nhiên, được quy hoạch, đầu tư phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách du lịch, đem lại hiệu quả về kinh tế - xã hội và môi trường.

3. Điểm du lịch là nơi có tài nguyên du lịch hấp dẫn, phục vụ nhu cầu tham quan của khách du lịch.

4. Tuyến du lịch là lộ trình liên kết các khu du lịch, điểm du lịch, cơ sở cung cấp dịch vụ du lịch, gắn với các tuyến giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường hàng không.

5. Kinh doanh du lịch là kinh doanh dịch vụ, bao gồm các ngành, nghề sau đây:

- Kinh doanh lữ hành;
- Kinh doanh lưu trú du lịch;
- Kinh doanh vận chuyển khách du lịch;
- Kinh doanh phát triển khu du lịch, điểm du lịch;
- Kinh doanh ăn uống, vui chơi, giải trí, hàng hóa và các dịch vụ du lịch khác.

6. Môi trường du lịch là môi trường tự nhiên và môi trường xã hội nhân văn nơi diễn ra các hoạt động du lịch.

7. Xúc tiến du lịch là hoạt động tuyên truyền quảng bá, vận động nhằm tìm kiếm, thúc đẩy cơ hội phát triển du lịch.

8. Du lịch cộng đồng là loại hình du lịch mà khách du lịch được tham gia một số hoạt động của người dân bản địa. Mặt khác người dân địa phương được khuyến khích đảm nhận, thực thi, tham gia và điều hành các hoạt động du lịch của địa phương; Được nhìn nhận mình như một người trông coi di sản của địa phương; Được chia sẻ lợi nhuận từ hoạt động du lịch dựa trên sự đóng góp của cộng đồng đối với ngành du lịch và có sự phân chia hưởng lợi ngay trong cộng đồng từ hoạt động du lịch đem lại.

Điều 3. Yêu cầu quản lý các hoạt động du lịch

1. Quản lý và sử dụng, khai thác tài nguyên du lịch một cách hợp lý, đúng mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội từng thời kỳ, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế của địa phương và đảm bảo phát triển du lịch bền vững.

2. Bảo tồn, tôn tạo, phát huy các giá trị của tài nguyên du lịch.

3. Thu hút khách du lịch, các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư phát triển du lịch theo Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh.

4. Tăng cường công tác tuyên truyền đến người dân địa phương việc hưởng lợi từ hoạt động du lịch từ đó nâng cao ý thức trách nhiệm giữ gìn và bảo vệ môi trường và bản sắc dân tộc.

5. Nâng cao chất lượng dịch vụ, đa dạng sản phẩm du lịch phát triển du lịch theo hướng bền vững và chuyên nghiệp hóa.

6. Tăng cường kiểm tra, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm trong việc khai thác, sử dụng các tài nguyên thiên nhiên, công trình văn hóa, kiến trúc, di tích lịch sử, nghệ thuật... làm phá vỡ cảnh quan thiên nhiên, gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến an ninh - quốc phòng, trật tự an toàn xã hội và các hành vi khác làm phương hại đến các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Quản lý và sử dụng đất ở khu du lịch, điểm du lịch

1. Các tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất hợp pháp được tiếp tục sử dụng theo hiện trạng, khi có nhu cầu Nhà nước sẽ thu hồi đất và bồi thường tài sản theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Việc quản lý và sử dụng đất vào mục đích xây dựng các công trình phát triển du lịch phải tuân theo quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh đã được phê duyệt và các quy định hiện hành khác về bảo vệ môi trường, di tích lịch sử - văn hóa, cảnh quan.

3. Đối với quỹ đất chưa sử dụng trong khu du lịch, điểm du lịch, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm quản lý theo thẩm quyền và chỉ được phép khai thác sử dụng khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh hoặc Trung ương.

4. Tổ chức và cá nhân đang sử dụng đất trong khu vực quy hoạch du lịch phải tuân thủ những quy định sau đây:

- Sử dụng đất đúng mục đích, đúng ranh giới được giao;
- Tuân thủ việc bảo vệ môi trường, không làm tổn hại đến người sử dụng đất xung quanh và tài nguyên đất;
- Các chủ đầu tư có nhu cầu xây dựng công trình phục vụ du lịch trong khu vực được quy hoạch phải lập dự án đầu tư trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 5. Quản lý, xây dựng, sử dụng và khai thác cơ sở hạ tầng kỹ thuật trong khu du lịch, điểm du lịch

1. Các khu du lịch, điểm du lịch được nêu tại Điều 1 của Quy chế này được xây dựng, phát triển và quản lý đúng quy hoạch và từng dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Đề án phát triển ở từng khu du lịch, điểm du lịch được duyệt là cơ sở pháp lý để quản lý, tiến hành công tác đầu tư xây dựng, lập kế hoạch ngắn hạn và dài hạn. Việc điều chỉnh, bổ sung hoặc thay đổi phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt đề án cho phép.

3. Việc quy hoạch, xây dựng công trình tại các khu du lịch, điểm du lịch phải được thực hiện theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

4. Đối với các làng văn hóa du lịch cộng đồng, khi muốn xây dựng, sửa chữa nhà, tường bao và các hạng mục khác phải được sự tư vấn của cơ quan chuyên môn để tránh phá vỡ cảnh quan chung của điểm du lịch cộng đồng.

5. Các khu du lịch, điểm du lịch, phải thành lập ban quản lý hoặc tổ quản lý khách du lịch tùy theo quy mô từng điểm, các điểm du lịch phải xây dựng nội quy, quy chế của điểm du lịch để khách du lịch biết và thực hiện.

6. Thu lệ phí khách du lịch do điểm du lịch bán vé tại điểm du lịch để quản lý đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho khách du lịch đi tham quan.

Điều 6. Bảo vệ môi trường trong khu du lịch, điểm du lịch và các di tích lịch sử - văn hóa

1. Tổ chức, cá nhân sử dụng và khai thác môi trường nhằm mục đích kinh doanh du lịch phải thực hiện:

- Đánh giá tác động môi trường, đăng ký cam kết bảo vệ môi trường hoặc đề án bảo vệ môi trường, trong đó giải trình các yếu tố có thể gây ảnh hưởng đến môi trường và các biện pháp giảm thiểu. Bảo đảm thực hiện đúng các tiêu chuẩn môi trường trong quá trình kinh doanh du lịch;

- Niêm yết nội quy bảo vệ môi trường tại khu du lịch, điểm du lịch, bản du lịch cộng đồng, tổ chức phương tiện, hệ thống thu gom, xử lý rác thải, nước thải đúng quy định;

- Có biện pháp phòng chống, khắc phục suy thoái môi trường, ô nhiễm môi trường;

- Bồi thường thiệt hại do có hành vi gây tổn hại đến môi trường;

2. Việc khai thác nguồn nước ngầm nhằm sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh và dịch vụ, phải có thiết kế theo dự án đầu tư được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; đảm bảo khai thác và sử dụng lâu bền, hợp lý tài nguyên nước, có tính đến yếu tố bảo vệ môi trường;

3. Việc sử dụng mặt nước:

- Nghiêm cấm các hành vi gây xói lở, làm trượt đất, phá hoại cảnh quan thiên nhiên trong khu du lịch, điểm du lịch;

- Rác, chất thải phải được thu gom và xử lý đúng quy định. Nghiêm cấm việc xả chất thải, xác động vật, dầu, nhớt... xuống những khu vực đang hoạt động kinh doanh du lịch;

- Các loại tàu thuyền đánh bắt thủy sản phải neo đậu đúng nơi theo quy định của cơ quan có thẩm quyền, không làm ảnh hưởng đến hoạt động nghỉ ngơi, vui chơi giải trí của khách du lịch;

4. Khách du lịch đến tham quan các điểm di tích lịch sử - văn hóa phải chấp hành nội quy quy định. Giữ gìn vệ sinh môi trường, không có hành vi làm tổn hại đến các di tích lịch sử - văn hóa;

5. Không được chặt phá các loại cây trồng lâu năm trong khu du lịch, điểm du lịch và các di tích lịch sử - văn hóa. Tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất hợp pháp, vì mục đích cải tạo mặt bằng hoặc lý do chính đáng khác muốn chặt, đốn cây trồng lâu năm phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép;

Khuyến khích các tổ chức và cá nhân lập quy hoạch và tổ chức trồng cây lâu năm trong khu du lịch, điểm du lịch;

6. Cộng đồng dân cư tại các khu du lịch, điểm du lịch, làng văn hóa du lịch cộng đồng, các tổ chức, cá nhân và khách du lịch có trách nhiệm bảo vệ và giữ gìn cảnh quan, môi trường, bản sắc văn hóa, thuần phong mỹ tục của dân tộc.

Điều 7. Kinh doanh du lịch

1. Các tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch phải thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về điều kiện, nghĩa vụ đối với từng loại hình kinh doanh du lịch; ngoài ra phải tuân thủ những quy định của pháp luật về đo lường, giá, bảo

vệ môi trường, giao thông vận tải, về đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, về nội quy, quy chế tại các khu du lịch, điểm du lịch, tuyến du lịch và các quy định có liên quan;

2. Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh khi khai thác mở các tuyến du lịch, điểm du lịch mới trên địa bàn tỉnh phải phù hợp với quy hoạch du lịch của tỉnh;

Tổ chức và cá nhân kinh doanh hoạt động trong lĩnh vực du lịch khi đưa khách du lịch quốc tế đến tham quan các khu du lịch, điểm du lịch, bản du lịch cộng đồng, các khu di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn tỉnh phải đăng ký kế hoạch tour với Ban quản lý khu du lịch, điểm du lịch, bản du lịch cộng đồng hoặc Phòng Văn hóa - Thông tin địa phương để phối hợp quản lý;

Các hộ sản xuất kinh doanh tại các khu du lịch, điểm du lịch, bản du lịch cộng đồng phải có giấy đăng ký kinh doanh và bán hàng đúng nơi quy định, đảm bảo các điều kiện về an toàn vệ sinh thực phẩm.

3. Các doanh nghiệp du lịch được quyền chủ động hoặc phối hợp với các tổ chức, cá nhân khác để tiến hành các hoạt động xúc tiến du lịch trong và ngoài nước.

4. Các doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch phải đảm bảo yêu cầu về trang thiết bị, dịch vụ phục vụ khách du lịch theo quy định, đảm bảo PCCC, an ninh trật tự, đảm bảo an toàn cho khách. Đăng ký thẩm định xếp hạng với cơ quan chuyên ngành theo quy định, niêm yết giá dịch vụ, có nội quy, sơ đồ phòng của cơ sở lưu trú được niêm yết tại quầy lễ tân, quảng cáo đúng hạng cơ sở được Quyết định.

5. Các doanh nghiệp có tổ chức dịch vụ vui chơi, thăm quan trên sông, hồ phải đăng ký và được phép của ngành chuyên môn, đồng thời có trách nhiệm tổ chức quản lý, bảo vệ tài sản, tính mạng cho du khách và mua bảo hiểm cho khách du lịch.

6. Lái xe vận chuyển khách du lịch ngoài việc đáp ứng các quy định của pháp luật đối với người lái xe, phải có giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ du lịch; nhân viên phục vụ trên xe ô tô vận chuyển khách du lịch phải có giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ du lịch, trừ trường hợp nhân viên phục vụ trên xe vận chuyển khách du lịch đồng thời là hướng dẫn viên du lịch hoặc thuyết minh viên du lịch.

7. Các khu du lịch, điểm du lịch, bản du lịch cộng đồng phải có thuyết minh viên du lịch tại chỗ.

Điều 8. Hướng dẫn viên du lịch, Thuyết minh viên du lịch

Hướng dẫn viên du lịch nội địa và quốc tế được hành nghề khi có thể hướng dẫn viên và phải hợp đồng với doanh nghiệp kinh doanh lữ hành; Thuyết minh viên du lịch tại các khu du lịch, điểm du lịch, làng văn hóa cộng đồng phải có giấy chứng nhận và thẻ thuyết minh viên du lịch do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp theo quy định. Hướng dẫn viên du lịch khi đưa khách đến bản văn hóa du lịch cộng đồng phải có trách nhiệm khai báo cho cơ quan chức năng địa phương theo đúng quy định.

Điều 9. Khách du lịch

Khách du lịch đến Lai Châu phải chấp hành đúng các quy định của pháp luật, đồng thời chấp hành tốt Quy chế này và nội quy tại các khu du lịch, điểm du lịch, Bản du lịch cộng đồng. Trường hợp đến khu vực biên giới còn phải chấp hành quy định pháp luật của Nhà nước về biên giới quốc gia, Hiệp định về Quy chế quản lý biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc đã được Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ký kết.

Điều 10. Các hành vi nghiêm cấm trong hoạt động du lịch

Nghiêm cấm bán hàng rong và các hành vi gây mất trật tự, tranh giành khách, cò mồi, chặt chém, đeo bám, chèo kéo khách du lịch và các tệ nạn xã hội trong khu vực quy định tuyến du lịch, khu du lịch, điểm du lịch, bản du lịch cộng đồng, khu di tích lịch sử - văn hóa.

Các hoạt động làm ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, truyền thống văn hóa dân tộc các hành vi thu lợi bất chính từ du khách.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC SỞ, NGÀNH, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN, THÀNH PHỐ, CẤP XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN TRONG QUẢN LÝ VỀ DU LỊCH

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các tổ chức xã hội trong tỉnh và các cơ quan chuyên ngành ở Trung ương triển khai

thực hiện việc xây dựng và quản lý quy hoạch tổng thể ngành du lịch, quy hoạch chi tiết các khu du lịch, điểm du lịch và các di tích lịch sử - văn hóa đưa vào phục vụ du lịch, tổ chức hướng dẫn thực hiện các đề án quy hoạch được duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố hướng dẫn thi hành và kiểm tra, xử lý việc thực hiện các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý kinh doanh du lịch và các quy định của Quy chế này.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy phép đầu tư, giấy phép thành lập doanh nghiệp của các thành phần kinh tế và đầu tư nước ngoài vào hoạt động du lịch, khách sạn và các dịch vụ khác trên địa bàn tỉnh và trong các khu du lịch, điểm du lịch.

- Nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản lý, các chính sách nhằm đẩy nhanh tốc độ phát triển du lịch ở địa phương, đặc biệt là đối với các khu du lịch, điểm du lịch nằm trong quy hoạch phát triển du lịch của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương quản lý, bảo vệ, trùng tu, tôn tạo và sử dụng các công trình di tích lịch sử - văn hóa đã được đưa vào hoạt động du lịch theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

- Đầu mối hướng dẫn, tổng hợp chế độ thông tin báo cáo về hoạt động du lịch theo quy định.

Điều 12. Trách nhiệm của các sở, ngành khác có liên quan

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc lập quy hoạch tổng thể phát triển du lịch. Thẩm định hồ sơ dự án đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh.

- Cấp giấy phép hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực du lịch theo quy định của pháp luật.

- Tham mưu phân bổ nguồn kinh phí đầu tư phát triển du lịch theo quy hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xác định ranh giới tại thực

địa và trên bản đồ các khu du lịch, điểm du lịch, các di tích lịch sử - văn hóa làm cơ sở cho việc quản lý đất đai theo quy hoạch và xây dựng kế hoạch sử dụng đất, lập thủ tục giao đất, cho thuê đất trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để tổ chức triển khai thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thường xuyên giám sát chất lượng môi trường tại các khu du lịch, điểm du lịch, bản du lịch cộng đồng để đề xuất các biện pháp bảo vệ tốt môi trường tại các khu du lịch, điểm du lịch, bản du lịch cộng đồng theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và Quy chế này.

- Hướng dẫn việc thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường, đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư khu du lịch, điểm du lịch hoặc lập đề án bảo vệ môi trường đối với các cơ sở kinh doanh du lịch đang hoạt động trên địa bàn tỉnh theo các quy định hiện hành.

- Kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường ở các khu du lịch, điểm du lịch, bản du lịch cộng đồng và xử lý hoặc đề nghị cơ quan thẩm quyền xử lý các vi phạm về bảo vệ môi trường trong lĩnh vực du lịch.

3. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện quản lý nhà nước về xây dựng các khu du lịch, điểm du lịch theo thẩm quyền. Tham gia cùng các ngành, địa phương trong quá trình lập quy hoạch và lập dự án đầu tư các khu du lịch.

- Chủ trì, phối hợp các ngành, các cấp xử lý vi phạm hành chính về xây dựng theo thẩm quyền.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, chính quyền địa phương trong việc quản lý, xây dựng các công trình phục vụ du lịch phù hợp với quy hoạch phát triển các khu bảo tồn sinh thái do ngành quản lý và có trách nhiệm theo dõi quản lý các loài động vật hoang dã quý hiếm ở các khu du lịch, điểm du lịch, bản du lịch cộng đồng.

5. Sở Y tế

Chủ trì hướng dẫn các khu du lịch, điểm du lịch, bản du lịch cộng đồng, các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch thực hiện tốt quy định về vệ

sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường. Phối hợp với các ngành liên quan kiểm tra, giám sát để có biện pháp đảm bảo vệ sinh an toàn cho khách du lịch.

6. Sở Lao động Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các ngành, đoàn thể và chính quyền địa phương có biện pháp giải quyết các tệ nạn xã hội và những người ăn xin đeo bám khách tại các khu du lịch, điểm du lịch và các di tích lịch sử - văn hóa; thực hiện các biện pháp giáo dục, hỗ trợ cho những người thật sự khó khăn, người tàn tật ăn xin, không nơi nương tựa có nguồn thu nhập chính dựa vào các điểm tham quan du lịch.

7. Sở Giao thông Vận tải

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý dự án đầu tư các công trình du lịch có liên quan đến hệ thống giao thông đường bộ, đường thủy theo thẩm quyền và cấp giấy phép theo quy định của Bộ Giao thông - Vận tải. Phối hợp kiểm tra các phương tiện vi phạm điều kiện kinh doanh vận chuyển du lịch theo quy định.

8. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố hướng dẫn thực hiện và phối hợp kiểm tra việc thực hiện các quy định về giá trong hoạt động kinh doanh du lịch.

9. Công an tỉnh

- Chủ trì, phối hợp cùng Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ngành, địa phương có liên quan thực hiện công tác bảo vệ an ninh, trật tự, phòng chống cháy nổ, tệ nạn xã hội, bảo vệ môi trường, trật tự an toàn giao thông tại các khu du lịch, điểm du lịch, bản du lịch cộng đồng;

- Thông báo các chủ trương, quy định mới về an ninh trật tự liên quan đến hoạt động du lịch. Thực hiện quản lý khách nước ngoài đến thăm quan tỉnh Lai Châu.

- Thông tin kịp thời về âm mưu, thủ đoạn hoạt động của các thế lực thù địch, các phần tử lợi dụng hoạt động du lịch để xâm phạm an ninh, trật tự. Tuyên truyền nâng cao tinh thần cảnh giác, ý thức trách nhiệm của cán bộ nhân viên, người lao động ngành du lịch với sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc.

10. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với địa phương và các sở, ngành có liên quan bảo vệ chủ quyền lãnh thổ và bảo đảm an ninh quốc phòng khu du lịch, điểm du lịch, bản du lịch cộng đồng ở khu vực biên giới.

- Kiểm soát việc xuất, nhập cảnh qua các cửa khẩu, lối mở của người, phương tiện đi du lịch theo quy định của pháp luật.

11. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp cùng Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở ngành có liên quan quản lý, kiểm tra các điểm bán hàng lưu niệm các dịch vụ du lịch.

Điều 13. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, cấp xã, phường, thị trấn

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Quản lý nhà nước về du lịch trên địa bàn huyện, thành phố theo thẩm quyền và phân cấp quản lý Thành lập Ban Quản lý điểm du lịch địa phương đã được cấp có thẩm quyền công nhận;

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan; chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tổ chức triển khai và đề xuất giải quyết theo thẩm quyền những vấn đề liên quan đến việc quản lý các khu du lịch, điểm du lịch và các di tích lịch sử - văn hóa theo Quy chế này.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn:

Phối hợp với Ban quản lý khu du lịch, điểm du lịch, Bản du lịch cộng đồng thực hiện các biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn, văn minh, vệ sinh môi trường tại các khu du lịch, điểm du lịch và các di tích văn hóa - lịch sử, giữ gìn và bảo vệ tài nguyên du lịch và tài nguyên khác có liên quan đến du lịch. Kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm hành chính trong các khu du lịch, điểm du lịch, Bản du lịch và các di tích lịch sử - văn hóa; Trường hợp vượt quá thẩm quyền quy định thì kiến nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố, các ngành chức năng để có biện pháp xử lý theo quy định pháp luật hiện hành.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Khen thưởng: Các tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc quản lý và xúc tiến du lịch hàng năm sẽ được xem xét đề nghị khen thưởng.

2. Xử lý vi phạm: Các tổ chức, cá nhân có hành vi gây cản trở trong quá trình quản lý và xúc tiến đầu tư du lịch tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo pháp luật.

Điều 15. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này, trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh để điều chỉnh, bổ sung.

2. UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý các khu du lịch, điểm du lịch, tuyến du lịch các di tích văn hóa - lịch sử trên địa bàn căn cứ Quy chế này quy định nội quy cụ thể để quản lý hoạt động du lịch cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đỗ Ngọc An